**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | **Số câu hỏi theo mức độ**  **nhận thức** | | | | | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện dân gian (truyền thuyết) | **Nhận biết:**  - Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.  - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy), cụm từ  **Thông hiểu:**  - Nêu được ý nghĩa chi tiết đặc sắc  - Xác định được nghĩa của từ, tác dụng của biện pháp tu từ.  **Vận dụng**:  - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gợi ra. | | 6 TN  1TL\* | | 2TN  1TL\* | 1TL |  | |
| **2** | **Viết** | Kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích. Có thể sử dụng ngôi thứ nhất hoặc ngôi thứ ba, kể bằng ngôn ngữ của mình trên cơ sở tôn trọng cốt truyện của dân gian. | | 1TL\* | | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* | |
| **Tổng** | | |  | | **6 TN** | | **2TN**  **1TL** | **1 TL** | **1 TL** | |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | | ***30*** | | ***30*** | ***30*** | ***10*** | |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | | **60** | | | **40** | | |
| **BGH DUYỆT**  ***Nguyễn Thị Minh Ngọc*** | | | | **TỔ TRƯỞNG**  ***Nguyễn Thị Tuyết*** | | **NHÓM TRƯỞNG**  ***Lê Thị Thúy Ngoan*** | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS THẠCH BÀN**  **Mã đề: 601** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**  Môn: **NGỮ** **VĂN 6**  Thời gian làm bài: 90 phút  Ngày kiểm tra: 18/03/2023  **--------------------** |

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc kĩ văn bản sau và ghi lại chữ cái đứng trước đáp án đúng/ Thực hiện yêu cầu:**

*Vua Hùng đi nhiều nơi để tìm đất đóng đô của nước Văn Lang. Vua đi tới một miền phong cảnh đẹp đẽ, đất phẳng mà rộng, có nhiều khe suối. Vua cho là thế đất chưa đủ, bèn sai chim đại bàng đắp một trăm quả gò, hẹn trước khi trời sáng phải xong. Chim đại bàng khuân đá đắp được 99 quả gò, chợt có con gà ngủ gáy sáng, chim đại bàng ngỡ trời sáng, vỗ cánh bay đi. Vua Hùng đi tìm đất khác.*

*Lại tới nơi khác, vua thấy có một ngọn núi cao sừng sững như cái trụ chống trời vươn lên giữa hàng trăm quả đồi vây quanh. Vua thúc ngựa lên ngọn núi, dừng ngựa đứng trông bốn phương tám hướng, rộng hẹp, thấp cao, rừng trải ra xa, khe ngòi quanh lượn, vua đẹp lòng vừa ý, mới dong ngựa từ từ xuống núi. Chợt con ngựa quay đầu, vó ngựa đập mạnh, núi lở xuống sạt mất* *một góc. Vua chê thế đất không vững, bèn bỏ đi.*

*(…) Vua đi mãi nơi này nơi khác mà chưa chọn được nơi nào có thể định đô. Đi tới một vùng, trước mặt có ba con sông tụ hội, hai bên có núi Tản Viên, Tam Đảo chầu về có đồi núi gần xa, có ruộng đồng tươi tốt, có dân cư đông vui. Lại giữa vùng đồi có một quả núi cao hẳn lên như đầu một con rồng, còn những dãy núi kia như những khúc rồng uốn lượn. Vua cả mừng thấy núi non kì thú, đất tốt, sông sâu, cây cối xanh tươi. Vua Hùng chọn nơi đây làm đất đóng đô, có thế hiểm để giữ, có thế để mở, có chỗ cho muôn dân hội tụ. Đó chính là kinh đô Văn Lang ngày xưa.*

(Trích “*Vua Hùng chọn đất đóng đô*”, theo Viện Văn học, Tuyển tập văn học dân gian Việt Nam, tập I: Thần thoại - Truyền thuyết, NXB Giáo dục, 1999, tr. 463 – 464).

**Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì?**

A. Miêu tả B. Tự sự C. Biểu cảm D. Nghị luận

**Câu 2**. **Đoạn trích được kể theo ngôi thứ mấy?**

A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ ba D. Ngôi thứ tư

**Câu 3. Đoạn trích kể về mấy lần vua Hùng phải lựa chọn để tìm ra vùng đất đóng đô?**

A. Ba                       B. Bốn                     C. Hai                     D. Một

**Câu 4**. **Cụm từ nào dưới đây KHÔNG PHẢI là cụm danh từ?**

A. *Những dãy núi kia* B. *Một ngọn núi cao*

C. *Ba con sông* D. *Đi nhiều nơi*

**Câu 5. Nhân vật Vua Hùng được khắc họa chủ yếu thông qua yếu tố nào?**

A. Hành động và lời nói             B. Ngoại hình và lời nói

C. Trang phục và hành động              D. Hành động và suy nghĩ

**Câu 6. Từ nào dưới đây KHÔNG PHẢI là từ ghép?**

A. *Tươi tốt*             B. *Cây cối*             C. *Đẹp đẽ*              D. *Con gà*

**Câu 7. Từ “*sừng sững”* trong câu:***“****Lại tới nơi khác, vua thấy có một ngọn núi cao sừng sững như cái trụ chống trời vươn lên giữa hàng trăm quả đồi vây quanh.”* có nghĩa là gì?**

A. Cao quá đầu người B. To lớn, chắn ngang tầm nhìn

C. Cao hơn mức bình thường D. To lớn vượt quá sức tưởng tưởng

**Câu 8. Theo em, việc lặp lại chi tiết vua Hùng đi hết nơi này đến nơi khác để chọn đất đóng đô thể hiện dụng ý gì của tác giả dân gian?**

A. Ca ngợi vua Hùng đã có công chọn đất đóng đô của nước Văn Lang ngày xưa.

 B. Chọn đất đóng đô là việc hệ trọng, quyết định vận mệnh và sự phồn thịnh của đất nước.

 C. Được đi đây đi đó, khám phá những vùng đất mới là sở thích của vua Hùng.

 D. Nhà vua là một người cẩn thận, kĩ tính.

**Câu 9.** Biện pháp tu từ nào sử dụng trong câu văn: “*Lại giữa vùng đồi có một quả núi cao hẳn lên như đầu một con rồng, còn những dãy núi kia như những khúc rồng uốn lượn.”?* Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó.

**Câu 10.** Qua hình ảnh vua Hùng một lòng lo cho dân cho nước, em sẽ làm gì để thể hiện trách nhiệm của bản thân với quê hương. (Trình bày khoảng 5 câu)

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Mỗi câu chuyện cổ tích mở ra một thế giới diệu kì với biết bao điều mới lạ. Em hãy đóng vai một nhân vật trong một truyện cổ tích mà em yêu thích và kể lại câu chuyện đó.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II. NĂM HỌC 2022 -2023

Môn: **NGỮ** **VĂN 6**

**Mã đề: 601**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,25 |
| **2** | C | 0,25 |
| **3** | A | 0,25 |
| **4** | D | 0,25 |
| **5** | D | 0,25 |
| **6** | C | 0,25 |
| **7** | B | 0,25 |
| **8** | B | 0,25 |
|  | **9** | HS chỉ ra được:  - Biện pháp tu từ: so sánh  - Tác dụng:  + Hấp dẫn, sinh động, gợi hình, gợi cảm  + Giúp người đọc dễ hình dung cụ thể về vùng đất nơi vua Hùng chọn để đóng đô…  🡪 Từ đó thấy được thái độ của tác giả dân gian đối với nhân vật… | 0,5  0,5  0,5  0,5 |
|  | **10** | HS có thể trình bày theo quan điểm cá nhân, dưới đây là một số hướng triển khai mang tính gợi ý:  - Nhận thức: Yêu quê hương, đất nước,…  - Trách nhiệm: Học tập, rèn luyện xây dựng quê hương,… | 1  1 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*  Kể một câu chuyện cổ tích bằng lời một nhân vật | 0,25 |
|  | *c. Kể một câu chuyện cổ tích bằng lời một nhân vật.*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  - Sử dụng ngôi kể thứ nhất  - Đóng vai nhân vật để tự giới thiệu về mình và câu chuyện định kể  - Kể diễn biến của câu chuyện  -Kết thúc câu chuyện và bài học được rút từ câu chuyện | 2,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo | 0,5 |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **BGH DUYỆT**  ***Nguyễn Thị Minh Ngọc*** | **TỔ TRƯỞNG**  ***Nguyễn Thị Tuyết*** | **NHÓM TRƯỞNG**  ***Lê Thị Thúy Ngoan*** | | **NGƯỜI RA ĐỀ**  ***Đặng Huyền My*** |  |
|  |  | |  |  |  |